

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2012

V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2013

A. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013

Giá trị giao dịch trung bình toàn thị trường năm 2012 đạt mức 1.300 tỷ đồng/ngày, tăng 30% so với năm 2011 (1.000 tỷ đồng/ngày) và giá trị giao dịch trung bình hàng ngày toàn thị trường trong 3 tháng đầu năm 2013 đạt mức trung bình là 1.500 tỷ đồng/ngày. Ban Điều Hành dự đoán giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường năm 2013 là 1.500 tỷ đồng/ngày, bằng với giá trị giao dịch trong quý 1 năm 2013 và cao hơn 12% so với năm 2012.

Thị phần môi giới của HSC năm 2013 đặt mục tiêu tăng trưởng là 11%:

	Cả năm 2012	Thực tế Q1-2013	Dự kiến năm 2013	% tăng trưởng năm 2013/ năm 2012
Phân loại khách hàng				
Khách hàng tổ chức	3.2%	4.0%	3.4%	6%
Khách hàng cá nhân	7.1%	8.3%	8.0%	12%
Toàn HSC	10.2%	12.3%	11.3%	11%

Trong năm 2012, các khoản thu nhập trọng yếu của HSC vẫn còn phần lớn dựa trên các khoản doanh thu từ việc sử dụng nguồn vốn, bao gồm các hoạt động tín dụng, kinh doanh trái phiếu và tiền gửi ngân hàng. Dự đoán tình hình kinh tế vĩ mô năm 2013, với tình hình lãi suất đã giảm và có khả năng sẽ giảm thêm, cùng với dự đoán số dư tiền gửi sẽ giảm và số dư nợ tín dụng không tăng, doanh thu lãi từ các khoản tiền gửi cũng như cho vay và số dư tín dụng sẽ không được khả quan và giảm đi đáng kể so với năm 2012. Do đó, các yếu tố này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến các khoản doanh thu từ những hoạt động sử dụng nguồn vốn trong kế hoạch kinh doanh HSC năm 2013.

Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2013 được dự đoán với doanh thu chỉ tăng 2% trong khi tổng chi phí hoạt động sẽ được duy trì gần như tương đương so với năm 2012. Tuy nhiên, thuế suất thu nhập doanh nghiệp sẽ thay đổi từ tỷ lệ 20% lên 25% kể từ năm 2013 do HSC đã hết thời hạn 10 năm miễn giảm thuế. Do đó lợi nhuận trước thuế được dự đoán sẽ tăng 3% nhưng lợi nhuận sau thuế sẽ giảm 4%, so với 2012.

Các chỉ tiêu chính của kế hoạch 2013 được trình bày như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Thực tế Q1-2013	Kế hoạch năm 2013	% tăng/giảm 2013 so với 2012
DOANH THU (thuần)				
1. Môi Giới Khách Hàng Cá Nhân	232.539	56.713	233.577	0%
2. Môi Giới Khách Hàng Tổ Chức	50.289	18.557	56.739	13%
3. Tài Chính Doanh Nghiệp	9.061	571	38.000	319%
4. Kinh Doanh Nguồn Vốn	181.009	49.292	154.249	-15%
- Đầu tư cổ phiếu	12.167	12.150	47.094	287%
- Bộ phận ngân quỹ	168.842	37.142	107.155	-37%
TỔNG DOANH THU THUẦN	472.898	125.133	482.566	2%
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	166.054	41.539	166.223	0%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	306.844	83.595	316.343	3%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	60.464	20.738	79.086	31%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	246.381	62.857	237.257	-4%
Hệ số thu nhập trên vốn cổ phần (ROAE)	11,8%	11,5%	10,7%	

Hệ số thu nhập trên vốn cổ phần (ROAE) được dự đoán đạt mức 10,7% cho năm 2013 so với mức 11,8% của năm 2012.

Kế hoạch kinh doanh chi tiết sẽ được trình bày về mặt doanh thu theo từng phòng ban và chi phí hoạt động sẽ được trình bày theo chi phí của toàn công ty như sau:

I. DOANH THU & HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

1. Môi Giới Khách Hàng Cá Nhân:

Đơn vị: Triệu đồng

DOANH THU Môi giới khách hàng cá nhân	Năm 2012	Thực tế Q1-2013	Kế hoạch năm 2013	% tăng/giảm 2013 so với 2012
a. Phí môi giới thuần	66.068	19.879	76.177	15%
b. Thu nhập từ tín dụng	165.208	36.441	156.400	-5%
c. Doanh thu khác	1.264	393	-	-100%
Tổng cộng	232.539	56.713	233.577	0%

a. Phí môi giới thuần:

Với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày được dự đoán sẽ tăng lên 12% so với mức trung bình của cả năm 2012, phí môi giới của khối môi giới khách hàng cá nhân dự đoán là 76 tỷ đồng với mức tăng trưởng là 15% so với năm 2012 được xây dựng dựa trên các giả thiết dưới đây:

Chỉ tiêu khách hàng cá nhân	Năm 2012	Thực tế Q1-2013	Dự đoán năm 2013	% tăng/giảm 2013 so với 2012
Giá trị giao dịch trung bình /ngày - tỷ VNĐ	1.336	1.500	1.500	12%
Tổng giá trị giao dịch toàn thị trường - tỷ VNĐ	334.008	91.891	373.500	12%
Số ngày giao dịch trong năm	250	58	249	0%
Thị phần khách hàng cá nhân của HSC	7,1%	8,3%	8,0%	12%
Tỷ lệ phí ròng trung bình	0,21%	0,20%	0,20%	-7%
Phí môi giới ròng KH cá nhân - tỷ VNĐ	102	31	120	17%
Tỷ lệ phí trả cho SGDCK	0,03%	0,03%	0,03%	0%
Giá trị phí trả cho SGDCK - tỷ VNĐ	14	5	18	25%
Tỷ lệ hoa hồng trả cho nhân viên môi giới	25%	26%	25%	0%
Giá trị phí trả cho nhân viên môi giới - tỷ VNĐ	22	7	25,4	16%
Phí môi giới thuần - tỷ VNĐ	66	20	76	15%

b. Thu nhập từ tín dụng:

- Tổng hạn mức tín dụng trung bình dự đoán là 1.000 tỷ đồng bao gồm cả khối khách hàng tổ chức và khối khách hàng cá nhân, tăng 20% so với số dư trung bình của năm 2012 là 836 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu margin được phân bổ theo tỷ lệ 92% cho khối khách hàng cá nhân và 8% cho khối khách hàng tổ chức dựa theo tỷ lệ trung bình của năm 2012;
- Lãi suất cho vay trung bình dự đoán là 17%/năm (năm 2012: 20,7%/năm).

2. Môi Giới Khách Hàng Tổ Chức:

Đơn vị: Triệu đồng

DOANH THU Môi giới khách hàng tổ chức	Năm 2012	Thực tế Q1-2013	Kế hoạch năm 2013	% tăng/giảm 2013 so với 2012
a. Phí môi giới thuần	31.700	12.479	43.139	36%
b. Thu nhập từ tín dụng	12.207	1.124	13.600	11%
c. Doanh thu khác	6.382	4.955	-	-100%
Tổng cộng	50.289	18.557	56.739	13%

a. Phí môi giới thuần:

Doanh thu phí môi giới thuần khách hàng tổ chức là 43 tỷ đồng, mức tăng 36% so với năm 2012, được xây dựng dựa trên các giả thiết thể hiện trong bảng dưới đây:

Chỉ tiêu khách hàng tổ chức	Năm 2012	Thực tế Q1-2013	Dự đoán năm 2013	% tăng/giảm 2013 so với 2012
Giá trị giao dịch trung bình /ngày - tỷ VNĐ	1.336	1.500	1.500	12%
Tổng giá trị giao dịch toàn thị trường - tỷ VNĐ	334.008	91.891	373.500	12%
Giá trị giao dịch KH nước ngoài toàn thị trường - tỷ VNĐ	66.850	22.375	89.640	34%
Thị phần KH nước ngoài / Toàn thị trường	10%	12%	12%	20%
Giá trị giao dịch KH tổ chức HSC - tỷ VNĐ	21.197	7.347	25.099	18%
Thị phần KH tổ chức HSC / Toàn thị trường	3,2%	4,0%	3,4%	6%
Giá trị giao dịch KH nước ngoài HSC - tỷ VNĐ	16.438	6.761	25.099	53%
Thị phần KH nước ngoài HSC / Thị phần KH nước ngoài	24,6%	30,2%	28,0%	14%
Tỷ lệ phí ròng (gross fee) trung bình	0,2%	0,2%	0,2%	13%

Phí môi giới KH tổ chức (ròng) - tỷ VNĐ	40	16	54	34%
Tỷ lệ phí trả cho SGDCK	0,03%	0,03%	0,03%	0%
Giá trị phí trả cho SGDCK - tỷ VNĐ	6	2	8	18%
Tỷ lệ hoa hồng trả cho tổ chức môi giới	7,4%	9,5%	7,0%	-5%
Giá trị phí trả cho tổ chức môi giới - tỷ VNĐ	3	1,28	3	29%
Phí môi giới thuần - tỷ VNĐ	31	12	43	37%

HSC đặt mục tiêu đạt mức thị phần 28% trên tổng thị phần khách hàng nước ngoài toàn thị trường và giả thiết thị phần khách hàng nước ngoài bằng 12% trên tổng giao dịch toàn thị trường (năm 2012: 10%), thị phần khách hàng tổ chức tại HSC trên toàn thị trường được dự tính tương đương ở mức 3,4%.

b. Thu nhập từ tín dụng:

Tổng hạn mức tín dụng trung bình dự đoán là 1.000 tỷ đồng bao gồm cả khối khách hàng tổ chức và khối khách hàng cá nhân;

Tổng doanh thu margin được phân bổ theo tỷ lệ 92% cho khối khách hàng cá nhân và 8% cho khối khách hàng tổ chức (xem mục 1b).

3. Tài Chính Doanh Nghiệp:

Đơn vị: Triệu đồng

DOANH THU Tài chính doanh nghiệp	Năm 2012	Thực tế Q1-2013	Kế hoạch năm 2013	% tăng/giảm 2013 so với 2012
Doanh thu từ phí tư vấn	9.061	371	20.000	121%
Thu nhập từ sử dụng vốn	-	200	18.000	
Tổng cộng	9.061	571	38.000	319%

- Doanh thu phí dịch vụ tư vấn: dự kiến thu được 20 tỷ đồng trong năm 2013;
- Thu nhập từ sử dụng vốn trong năm 2013 cho các dịch vụ tài trợ, cho vay bắc cầu trong những dự án tư vấn đang thực hiện. Dự kiến doanh thu đạt 18 tỷ đồng với số dư vốn đầu tư trung bình là 100 tỷ đồng và mức sinh lời là 18%/năm. Năm 2012 không phát sinh nhu cầu sử dụng vốn của bộ phận này.

4. Kinh Doanh Nguồn Vốn:

Đơn vị: Triệu đồng

DOANH THU Kinh doanh nguồn vốn	Năm 2012	Thực tế Q1-2013	Kế hoạch năm 2013	% tăng/giảm 2013 so với 2012
1. Đầu tư cổ phiếu	12.167	12.150	47.094	287%
2. Hoạt động ngân quỹ	168.842	37.142	107.155	-37%
a. Lãi tiền gửi ngân hàng	120.524	24.842	23.505	-80%
b. Đầu tư trái phiếu	5.383	3.857	66.000	1126%
c. Repo trái phiếu	30.109	4.474	17.650	-41%
d. Doanh thu khác	12.826	-	-	-100%
Tổng cộng	181.009	49.292	154.249	-15%

4.1 Đầu tư cổ phiếu

Để đo lường hiệu quả hoạt động của bộ phận Tự Doanh hiện tại, Ban Điều Hành phân biệt ra 2 danh mục: danh mục đầu tư mới và danh mục đầu tư cũ do các khoản đầu tư này còn để lại từ trước năm 2007.

a. Danh mục đầu tư cổ phiếu mới

Nguồn vốn mới cho đầu tư ngắn hạn trong năm 2013 dự kiến là 150 tỷ đồng với mức sinh lời kỳ vọng trung bình là 30%/năm, tạo ra 45 tỷ đồng doanh thu (nguồn vốn đầu tư trung bình năm 2012 là 16 tỷ đồng và mức sinh lời là 67%/năm).

b. Danh mục đầu tư cũ chủ yếu bao gồm:

	Danh mục đầu tư	Giá trị sau khi đã lập dự phòng giảm giá (tỷ đồng)
1	Cổ phiếu niêm yết (VFA, VTB...)	8
2	Cổ phiếu OTC (*)	59
3	Cổ phiếu VFM	22

(*) Danh mục cổ phiếu OTC phần lớn là những khoản đầu tư còn lại từ năm 2007 gồm có:

STT	Cổ phiếu	Giá sau dự phòng (triệu đồng)
1	Công ty cổ phần Lạc Việt	26.400
2	Ngân hàng TMCP Đông Á	7.557
3	Công ty cổ phần địa ốc Tân Bình	8.100
4	Công ty cổ phần thủy sản Cà Mau	4.388
5	Công ty cổ phần công nghiệp Vĩnh Tường	2.044
6	Công ty cổ phần thủy sản Minh Hải	1.650
7	Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam	2.000
8	Công ty cổ phần XNK Thủy sản Cần Thơ	1.586
9	Công ty cổ phần Thủy đặc sản	4.320
10	Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông	522

Danh mục đầu tư cũ kỳ vọng đem lại mức sinh lời hơn 2% trong năm 2013 qua việc nhận cổ tức hàng năm.

4.2 Hoạt động ngân quỹ

a. Lãi tiền gửi ngân hàng:

- Số dư tiền duy trì ở mức trung bình là 380 tỷ đồng trong năm 2013 (không tính số dư tiền từ hoạt động REPO ngược);
- Lãi suất ngân hàng cho các kỳ hạn 1 tháng giả thiết trung bình là 7,5% / năm.

b. Đầu tư trái phiếu:

- Giá trị đầu tư vào trái phiếu duy trì ở mức trung bình là 600 tỷ đồng (chưa trừ số dư trái phiếu đã đem đi REPO ngược);
- Tỷ lệ sinh lời từ đầu tư trái phiếu là 11%/năm (năm 2012: 10% /năm).

c. REPO trái phiếu:

Lãi từ REPO trái phiếu bao gồm doanh thu từ hoạt động REPO trái phiếu (hợp đồng mua và cam kết bán lại trái phiếu) và REPO ngược (nghiệp vụ mà HSC dùng trái phiếu của chính HSC hoặc trái phiếu mà HSC nhận REPO để đi vay tiền ngắn hạn, số tiền nhận về được sử dụng cho các hoạt động sử dụng vốn với lợi tức cao hơn). Các giả thiết cho hoạt động này được kỳ vọng như sau

- Số dư trung bình của danh mục REPO trái phiếu trong năm 2013 dự kiến là 100 tỷ đồng (năm 2012: 222 tỷ đồng) với lãi suất REPO kỳ vọng trung bình là 10%/năm (năm 2012: 17,7%/năm).
- Nghiệp vụ repo ngược được kỳ vọng tạo ra 7 tỷ đồng doanh thu với số dư trung bình khoảng 510 tỷ (dự đoán bằng 85% số dư trung bình của đầu tư trái phiếu là 600 tỷ đồng) và mức sinh lời là 1,5%/năm (năm 2012: số dư trung bình repo ngược là 87 tỷ đồng, tạo ra doanh thu 0,7 tỷ đồng với mức sinh lời 1%/ năm).

II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHI PHÍ	Năm 2012	Thực tế Q1-2013	Kế hoạch năm 2013	% tăng giảm 2013 so với 2012
1	Lương và các chi phí nhân sự liên quan	75.738	19.483	88.141	16%
2	Chi phí tư vấn quản lý thuê ngoài	10.451	3.000	11.000	5%
3	Chi phí thuê và cải tạo văn phòng	23.508	4.996	18.408	-22%
4	Chi phí khấu hao	12.551	2.750	8.399	-33%
	<i>Bao gồm chi phí liên quan đến IT</i>	10.783	2.460	7.483	-31%
5	Chi phí Công cụ và dụng cụ	574	58	613	7%
6	Chi phí nổi mạng, đường truyền, dịch vụ thông tin	14.115	3.735	15.078	7%
7	Chi phí tiện ích	4.821	1.212	5.299	10%
8	Chi phí Dịch vụ thuê ngoài	9.154	2.221	9.109	0%
9	Công tác phí	2.255	480	2.474	10%
10	Chi phí sự kiện và quan hệ cộng đồng	1.721	658	2.001	16%
11	Chi phí tiếp khách	1.572	1.277	1.503	-4%
12	Thuế và các phí khác	709	232	705	-1%
13	Chi phí sửa lỗi giao dịch	20	7	-	-100%
14	Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	4.825	-	-	
15	Các chi phí khác	4.039	1.429	3.493	-14%
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		166.054	41.539	166.223	0%
TỔNG DOANH THU/TỔNG CHI PHÍ		35%	33%	34%	-2%

Tổng chi phí hoạt động trong kế hoạch năm 2013 không tăng trong khi tổng doanh thu tăng nhẹ so với năm 2012, do vậy tỷ lệ tổng chi phí/tổng doanh thu trong năm 2013 giảm nhẹ 2% so với năm 2012, đạt mức 34%.

Tổng chi phí hoạt động trong kế hoạch năm 2013 không tăng so với năm 2012 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

1. Chi phí lương và các chi phí nhân sự liên quan

Chi phí lương và các chi phí nhân sự liên quan tăng 16% so với năm 2012. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Lương cơ bản theo luật định dự đoán sẽ tăng từ 1,050 triệu đồng lên 1,3 triệu đồng (mức tăng 24%) dẫn đến tăng các chi phí nghĩa vụ nhân sự đi kèm: bảo hiểm xã hội,

bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn (các nghĩa vụ này đang được tính dựa trên lương cơ bản). Các chi phí ẩn này chiếm 26% của tổng quỹ lương. Với số lượng nhân sự trong biên chế không đổi thì yếu tố này làm tăng 6% chi phí lương của toàn Công ty;

- Ảnh hưởng của các nhân sự gia nhập vào giữa năm 2012 và nhân sự có điều chỉnh lương vào giữa năm 2012 làm tăng chi phí lương của cả năm 2013 với mức 6%;
- Dự kiến mức tăng lương theo kế hoạch 4% so với năm 2012.

2. Chi phí tư vấn quản lý thuê ngoài

Chi phí dự đoán phải trả cho đối tác bên ngoài liên quan đến các hoạt động giới thiệu khách hàng và tư vấn nghiệp vụ cho HSC là 452.000USD và 10% thuế nhà thầu, không đổi so với năm 2012.

3. Chi phí thuê và cải tạo văn phòng

Chi phí thuê và cải tạo văn phòng giảm đi 22% so với năm 2012 chủ yếu là do việc đóng cửa 2 địa điểm giao dịch tại Hà Nội là PGD Bà Triệu và PGD Láng Hạ trong khi chi phí cải tạo của các phòng giao dịch đã được phân bổ hết trong năm 2012.

4. Chi phí khấu hao

Chi phí này chủ yếu liên quan đến các thiết bị, trung tâm dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin. Chi phí khấu hao năm 2013 dự kiến bao gồm:

- Khấu hao của tài sản hiện có : 5 tỷ đồng
- Khấu hao của tài sản đầu tư mới : 2,5 tỷ đồng

Khấu hao của những tài sản hiện có giảm đi khoảng 33% so với năm 2012 chủ yếu là do một số tài sản có giá trị lớn đã hết thời hạn khấu hao trong năm 2012 gồm hệ thống phần mềm AFE, hệ thống máy móc thiết bị văn phòng.

Tài sản được đầu tư mới trong năm 2013 với tổng giá trị khoảng 13 tỷ đồng và dự định khấu hao trong 5 năm với kế hoạch cụ thể như sau:

						ĐVT: triệu đồng	
Khoản mục	Giá trị đầu tư	Số năm khấu hao	Mức khấu hao hàng năm				
			2013	2014	2015	2016	2017
Danh mục đã được HĐQT duyệt							
SAN Netapp FAS3240 (Hệ thống test song song)	1.477	5	295	295	295	295	295
4 servers IBM X3550 M4 (Hệ thống test song song)	1.188	5	238	238	238	238	238
MS License in EA (Bản quyền phần mềm MS)	856	5	171	171	171	171	171
Danh mục dự kiến đầu tư năm 2013							
DR site (Hệ thống dự phòng)	6.300	5	1.260	1.260	1.260	1.260	1.260
VMWare license (Bản quyền phần mềm ảo hóa server)	1.050	5	210	210	210	210	210
Expand storage space (Mở rộng hệ thống lưu trữ)	525	5	105	105	105	105	105
Change Watchguard Firewall model for HCM (Tăng cường hệ thống tường lửa)	525	5	105	105	105	105	105
Change Watchguard Firewall model for HN (Tăng cường hệ thống tường lửa)	336	5	67	67	67	67	67
Buy KOSS license (Mua bản quyền diệt virus cho PC)	189	5	38	38	38	38	38
Buy 2 IBM servers for HN (Server cho CN Hà Nội)	179	5	36	36	36	36	36
SDP license (Bản quyền phần mềm quản lý Tài sản IT)	105	5	21	21	21	21	21
Tổng cộng	12.730		2.546	2.546	2.546	2.546	2.546

5. Chi phí nối mạng đường truyền, dịch vụ thông tin

Chi phí nối mạng đường truyền, dịch vụ thông tin chủ yếu bao gồm:

- Các chi phí bảo dưỡng và duy trì hệ thống giao dịch AFE (OPT, VIS, VI-Trade) trị giá 6,6 tỷ đồng. Các chi phí này trong năm 2013 tăng 5% so với năm 2012 (6,3 tỷ đồng) chủ yếu do ảnh hưởng của tỷ giá USD/VND trong dự đoán.
- Chi phí nối mạng, đường truyền và dịch vụ thông tin cho các kết nối tiện ích cho khách hàng tổ chức, chủ yếu gồm:

Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
Chi phí bảo dưỡng, duy trì trung tâm dữ liệu, hệ thống SAN	1
Chi phí Bloomberg, Reuters, OMGEO, SWIFT, ...	3
Quản trị dữ liệu, website, chi phí đường truyền	2
Các khoản đầu tư mới trong kế hoạch của phòng IT trong năm 2013 như: dịch vụ tư vấn ITIL, chứng chỉ ISO 27001, dịch vụ tư vấn BCP, ...	2
Tổng cộng	8

6. **Chi phí dịch vụ thuê ngoài chủ yếu bao gồm:** Chi phí thuê kiểm toán độc lập, chi phí kiểm đếm tiền của các ngân hàng tại các Phòng giao dịch, các dịch vụ tư vấn thuê ngoài, chi phí bảo vệ, vệ sinh văn phòng, chi phí in ấn.... Các chi phí này trong năm 2013 được dự đoán ở mức tương đương năm 2012.
7. **Các chi phí khác:** được xây dựng bằng hoặc có mức tăng không trọng yếu so với năm 2012.

B. PHÂN BỐ TÀI SẢN (BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN):

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/2012	Số dư trung bình năm 2012	Dự đoán số dư trung bình năm 2013	%tăng giảm 2013 so với năm 2012
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	2.585.110	2.509.707	2.000.816	-20%
I. Tiền	1.794.203	1.300.000	493.403	-62%
- Tiền của HSC	1.413.597	940.000	143.403	-85%
- Tiền ký quỹ của NĐT	380.606	360.000	350.000	-3%
II. Đầu tư ngắn hạn	152.323	108.300	240.000	122%
- Danh mục cũ	89.903	92.000	90.000	-2%
- Danh mục mới	62.420	16.300	150.000	820%
III. Khoản phải thu	634.679	1.097.107	1.226.049	12%
- Repo trái phiếu	75.000	220.000	100.000	-55%
- Giao dịch ký quỹ	518.829	836.000	1.000.000	20%
- Các khoản khác	40.850	41.107	126.049	207%
IV. Khoản phải thu khác	3.905	4.300	41.363	862%
B. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	613.826	296.000	841.295	184%
II. Tài sản cố định	11.911	13.000	10.633	-18%
II. Đầu tư dài hạn	475.294	155.000	702.888	353%
- Đầu tư trái phiếu	372.226	52.000	600.000	1054%
III. Đầu tư dài hạn khác	126.620	128.000	127.774	0%
TỔNG TÀI SẢN	3.198.935	2.805.707	2.842.111	1%
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	1.036.421	710.000	560.968	-21%
I. Nợ ngắn hạn	926.421	550.000	450.968	-18%
- Tiền gửi của khách hàng	380.606	360.000	350.000	-3%
II. Nợ dài hạn	110.000	160.000	110.000	-31%
- Trái phiếu HSC	110.000	160.000	110.000	-31%
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.162.514	2.095.707	2.281.143	9%
I. Vốn chủ sở hữu	2.162.514	2.095.707	2.281.143	9%
TỔNG NGUỒN VỐN	3.198.935	2.805.707	2.842.111	1%

1. **Tiền:** Dự đoán số dư trung bình là 493 tỷ đồng trong đó bao gồm 350 tỷ đồng tiền ký quỹ của nhà đầu tư.

2. **Đầu tư ngắn hạn:** bao gồm

	Danh mục đầu tư	Giá trị sau dự phòng (tỷ đồng)
1	Cổ phiếu niêm yết (VFA, VTB...)	8
2	Cổ phiếu OTC (xem danh mục đã trình bày ở trên)	59
3	Cổ phiếu VFM	22
4	Danh mục đầu tư mới trong năm 2013	150
	Tổng	240

3. **Khoản phải thu:** bao gồm trong số 1.226 tỷ đồng chủ yếu là:

- Khoản đầu tư repo trái phiếu trung bình ở mức 100 tỷ đồng;
- Tổng hạn mức margin trung bình là 1.000 tỷ đồng;
- Nguồn vốn sử dụng cho hoạt động của bộ phận Tài Chính Doanh Nghiệp là 100 tỷ đồng.

4. **Đầu tư dài hạn (trái phiếu):** số dư trung bình trong năm 2013 là 600 tỷ đồng cho việc xây dựng kho trái phiếu.

5. **Đầu tư dài hạn khác:** chủ yếu là các khoản thuê trả trước trong đó có 106 tỷ cho việc trả trước 40 năm tiền thuê văn phòng tại AB Tower.

6. **Nợ ngắn hạn:** chủ yếu là số dư trung bình 350 tỷ đồng tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.

7. **Vốn chủ sở hữu:** bình quân đạt 2.281 tỷ đồng.

Trên đây là kế hoạch kinh doanh năm 2013 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

JOHAN NYVENE